

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**  
**HỘI ĐỒNG**  
**THI TUYỂN CÔNG CHỨC**

**CA 1 - PHÒNG THI SỐ 03 (302)**

**DANH SÁCH THÍ SINH**  
Dự thi tuyển công chức nghiệp vụ kiểm sát  
năm 2025 Vòng 1

Ngày thi: 04/10/2025  
Địa điểm thi: Nhà Thư viện Trường Đại học Kiểm sát

| STT | Số báo danh | Họ và tên          | Ngày, tháng, năm sinh |            | Dân tộc | Quê quán    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú                                          | Số căn cước công dân | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------------|-----------------------|------------|---------|-------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------|
|     |             |                    | Nam                   | Nữ         |         |             |                                                                         |                      |         |
| 1   | 083         | Lê Hải Đăng        | 18/11/2003            |            | Kinh    | Phú Thọ     | Tổ Dân Phố 18, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ                           | 026203004316         |         |
| 2   | 084         | Thái Văn Đô        | 9/11/1997             |            | Kinh    | Hồ Chí Minh | 12/1 đường 13A KP44, phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh        | 079097035510         |         |
| 3   | 085         | Trần Văn Đông      | 23/9/1997             |            | Kinh    | Phú Thọ     | Thôn Rừng Chung, xã Lập Thạch, tỉnh Phú Thọ                             | 026097011680         |         |
| 4   | 086         | Tạ Minh Đức        | 23/3/2003             |            | Kinh    | Hà Nội      | Thôn Giang Triều, xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội                          | 001203048865         |         |
| 5   | 087         | Lê Văn Đức         | 19/05/1999            |            | Kinh    | Thanh Hóa   | Thôn 3, xã Thọ Phú, tỉnh Thanh Hóa                                      | 03809900770          |         |
| 6   | 088         | Lê Trần Trọng Đức  | 07/6/2003             |            | Kinh    | Tây Ninh    | Tổ 12, ấp Tam Hạp, xã Châu Thành, tỉnh Tây Ninh                         | 072203002896         |         |
| 7   | 089         | Hoàng Thị Ngọc Hà  |                       | 19/12/2003 | Nùng    | Cao Bằng    | Tổ 8, Phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng                                   | 004303000428         |         |
| 8   | 090         | Lê Nguyễn Minh Hà  |                       | 14/9/2003  | Kinh    | Đà Nẵng     | 8/14 An Dương Vương, tổ 14, KP3, phường Quý Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai      | 052303006869         |         |
| 9   | 091         | Phạm Thu Hà        |                       | 10/02/2003 | Kinh    | Hà Nội      | 31 ngõ 79 Triều Khúc, phường Thanh Liệt, TP Hà Nội                      | 001303025215         |         |
| 10  | 092         | Nguyễn Thị Hà      |                       | 16/05/1999 | Kinh    | Hưng Yên    | Thôn Cốc Ngang, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên                            | 033199008039         |         |
| 11  | 093         | Ma Thị Hà          |                       | 10/12/1997 | Tày     | Lào Cai     | Thôn Trung Tâm, xã Mường Lai, tỉnh Lào Cai                              | 015197003700         |         |
| 12  | 094         | Trần Hoàng Ngọc Hà |                       | 26/4/2003  | Kinh    | Quảng Trị   | TDP10, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị                                  | 044303003254         |         |
| 13  | 095         | Nguyễn Xuân Hải    | 02/3/2003             |            | Kinh    | Ninh Bình   | Căn hộ 1103, CT3, Khu nhà ở D22 BTL BDBP, tổ 27, phường Từ Liêm, Hà Nội | 019203000034         |         |
| 14  | 096         | Lê Thị Phương Hạnh |                       | 26/5/2003  | Kinh    | Quảng Trị   | Lương Yển, Xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị                                | 044303000235         |         |
| 15  | 097         | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh |                       | 13/11/1997 | Kinh    | Huế         | 36 ngõ 267/2 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, Hà Nội                     | 046197010929         |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên                | Ngày, tháng, năm sinh |            | Dân tộc | Quê quán    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú                          | Số căn cước công dân | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------------------|-----------------------|------------|---------|-------------|---------------------------------------------------------|----------------------|---------|
|     |             |                          | Nam                   | Nữ         |         |             |                                                         |                      |         |
| 16  | 098         | Lô Thị Hồng Hạnh         |                       | 5/10/2000  | Thái    | Nghệ An     | Xóm Khực, xã Châu Lộc, tỉnh Nghệ An                     | 040300001994         |         |
| 17  | 099         | Nguyễn Hồng Hạnh         |                       | 25/02/2002 | Tày     | Lạng Sơn    | Khối 2, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn                 | 020302000597         |         |
| 18  | 100         | Lô Văn Hạnh              | 15/10/1996            |            | Thái    | Sơn La      | Tiểu khu Phiêng Nèn, xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La         | 014096009929         |         |
| 19  | 101         | Lê Thị Hào               |                       | 7/07/2001  | Thổ     | Nghệ An     | Xóm Minh Lâm, xã Nghĩa Lâm, tỉnh Nghệ An                | 040301023672         |         |
| 20  | 102         | Trần Thị Hằng            |                       | 28/02/1997 | Kinh    | Hà Tĩnh     | Thôn Minh Lộc, xã Cẩm Trung, tỉnh Hà Tĩnh               | 042197007353         |         |
| 21  | 103         | Nguyễn Hoàng Nguyệt Hằng |                       | 04/9/2003  | Kinh    | Thanh Hóa   | Xã Hàm Kiếm tỉnh Lâm Đồng                               | 060303004148         |         |
| 22  | 104         | Nguyễn Thị Thanh Hằng    |                       | 07/7/1998  | Kinh    | Nghệ An     | 26 Đình Núp, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi            | 062198005561         |         |
| 23  | 105         | Trịnh Đăng Hân           | 27/12/2003            |            | Kinh    | Hà Nội      | xóm Đình Tiên Hoàng, Xã Hồng Vân, TP Hà Nội             | 001203039021         |         |
| 24  | 106         | Phan Nguyễn Bảo Hân      |                       | 15/10/2003 | Kinh    | Hồ Chí Minh | 147 Thái Phiên, phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh | 079303008999         |         |
| 25  | 107         | Đình Đức Hậu             | 9/05/2003             |            | Kinh    | Hưng Yên    | 65 tổ 29, phường Kim Liên, TP Hà Nội                    | 026203003228         |         |
| 26  | 108         | Nguyễn Thanh Hậu         | 15/7/1996             |            | Kinh    | Hồ Chí Minh | Xã Kiến Đức, tỉnh Lâm Đồng                              | 067096004372         |         |
| 27  | 109         | Đình Thị Bích Hậu        |                       | 19/09/2002 | Kinh    | Quảng Ninh  | Thôn Hiệp Hoà 2, P. Hiệp Hoà, tỉnh Quảng Ninh           | 022302006178         |         |
| 28  | 110         | Thạch Thị Hiền           |                       | 24/08/2003 | Khmer   | Cần Thơ     | ấp Bung Triết xóm 3, xã Liêu Tú, TP Cần Thơ             | 094303001299         |         |
| 29  | 111         | Nguyễn Trọng Hiền        | 24/02/2002            |            | Kinh    | Vĩnh Long   | Tổ 1, ấp Trà Cỏ 12, xã Tân Phú, tỉnh Đồng Nai           | 075202022300         |         |
| 30  | 112         | Tòng Thu Hiền            |                       | 19/10/1997 | Thái    | Sơn La      | Thôn Khả Lạc, Xã Ứng Hòa, HN                            | 014197005929         |         |
| 31  | 113         | Nguyễn Phương Hiền       |                       | 9/09/2003  | Kinh    | Hà Tĩnh     | tổ 4, phường Phú Bài, thành phố Huế                     | 046303000821         |         |
| 32  | 114         | Đình Khánh Phương Hiền   |                       | 08/5/2003  | Kinh    | Quảng Trị   | Cụm 2 TDP2, Phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị             | 044303003231         |         |
| 33  | 115         | Nguyễn Lê Mỹ Hiền        |                       | 13/01/2003 | Kinh    | Vĩnh Long   | Ấp 11, xã Long Hữu, tỉnh Vĩnh Long                      | 084303000950         |         |

| STT | Số báo danh | Họ và tên        | Ngày, tháng, năm sinh |    | Dân tộc | Quê quán    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú                              | Số căn cước công dân | Ghi chú |
|-----|-------------|------------------|-----------------------|----|---------|-------------|-------------------------------------------------------------|----------------------|---------|
|     |             |                  | Nam                   | Nữ |         |             |                                                             |                      |         |
| 34  | 116         | Hà Huy Hiệp      | 27/09/1999            |    | Kinh    | Khánh Hòa   | Số 55 Võ Trứ, Tổ dân phố 1, phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa | 058099000059         |         |
| 35  | 117         | Mã Thành Hiệp    | 9/10/2001             |    | Tày     | Thái Nguyên | Thôn Yên Lạc, xã Na Rì, tỉnh Thái Nguyên                    | 006201001813         |         |
| 36  | 118         | Dương Quang Hiếu | 5/12/1999             |    | Kinh    | Hà Nội      | Thôn Nguyễn Du, xã Thường Tín, Hà Nội                       | 001099034471         |         |
| 37  | 119         | Đỗ Xuân Hiếu     | 13/3/2003             |    | Kinh    | Hà Nội      | Phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng                   | 01203002185          |         |
| 38  | 120         | Hoàng Minh Hiếu  | 1/06/2003             |    | Kinh    | Phú Thọ     | Thôn Phú Thành 1, xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai                | 034203018034         |         |





